

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HS-ST
Ngày 20-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE*****- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Sang

Ông Huỳnh Văn Tấn

Bà Dương Thị Hồng Thùy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Trương Văn Chói - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396A/2017/HSST-QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn C, sinh năm 1982 tại Bến Tre; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết đọc, không biết viết; dân tộc: kinh; con ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; vợ: Lê Thị Cẩm N (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 05/5/2017 cho đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Luật sư Nguyễn Đình P - Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre.

- Người bị hại: ông Bùi Văn H, sinh năm 1971; nơi cư trú: số 315, khu phố 4, phường 9, thành phố M, tỉnh T.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/4/2017, sau khi sử dụng ma túy Bùi Văn C nằm ngủ tại nhà giáp ranh với khu đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn Trường Phát tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Thời điểm này có ông Bùi Văn H, ông Phạm Thành Đ1, ông Nguyễn Công B và ông Trần Văn T là công nhân đang xây tường rào của công ty. Khoảng 09 giờ cùng ngày, ông H đang đóng hộp để làm trụ rào, C nghe tiếng động không ngủ được nên đi ra ngoài. C đến giật lấy cây búa trên tay anh H đánh vào đầu anh H một cái. Ông H bỏ chạy, C cầm búa đuổi theo, chạy được khoảng 20 mét anh H bị ngã xuống hố cát, C xông vào đánh tiếp, ông H đưa tay lên đỡ nên búa trúng vào tay. C và ông H ôm vật nhau, lúc này ông Đ1, T và B đến can ngăn. Ông Đ1 không chế hai tay, ông T tước cây búa, sau đó buông ra và C bỏ về nhà. Ông Lê Văn S là nhà thầu xây dựng tường rào nghe tiếng kêu la của nhiều người nên chạy vào thấy ông H bị thương tích nên liền đưa đi cấp cứu.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiến hành lấy lời khai và kiểm tra việc sử dụng ma túy, C khai nhận đã dùng búa đánh ông H. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Bùi Văn C: dương tính với chất methamphetamine (ma túy đá).

Hiện trường xảy ra vụ án tại Công ty TNHH Trường Phát thuộc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Hiện trường chính tại khu đất trống bên trong góc vách tường rào hướng Đông - Bắc, vách tường đang xây dựng. Quá trình khám nghiệm: Cơ quan điều tra đã ghi nhận vị trí ông H đang thi công và các dấu vết liên quan đến việc ông H ngã, bị C đè vật.

Vật chứng thu giữ gồm: một (01) cây búa có tổng chiều dài 31cm; lưỡi búa bằng kim loại, màu đen, có một bề bén và một bề tày; lưỡi búa dài 10,2cm, nơi rộng nhất của bề bén dài 6,7cm, bề tày hình chữ nhật có kích thước 3,6 x 03cm, trên bề bén có dính chất màu nâu nghi máu; cán búa bằng gỗ dài 26,8 cm, hình chữ nhật, có kích thước 3,6 x 02cm, trên lưỡi búa và cán búa có dính chất màu xám nghi xi măng; búa cân nặng 780gram và một (01) áo sơ mi tay dài, màu trắng, trên cổ áo có chữ TKBB-Men S; áo sơ mi có sáu cúc áo bằng kim loại màu trắng, dạng cúc bóp, trên áo có nhiều vết màu nâu nghi máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 152- 617/TgT ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Bùi Văn H do thương tích là 35%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 285/KL-VPYTW ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với Bùi Văn C: về y học: trước, trong và sau khi gây án đương sự bị bệnh nhiễm độc cấp do sử dụng chất gây ảo giác (F16.0 – ICD.10). Hiện nay đương sự không có bệnh tâm thần; về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm gây án đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 17/KSĐT-TA ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân

dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Bùi Văn C về “Tội giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: sau khi sử dụng chất ma túy, bị cáo đã sử dụng búa là hung khí nguy hiểm đánh mạnh vào vùng đầu của ông H 01 cái, ông H bỏ chạy bị cáo tiếp tục đuổi đánh nhằm mục đích tước đoạt mạng sống của ông H để thỏa mãn sự bực tức do tiếng ồn của công trình thi công gây ra. Ông H không chết là do nhiều người can ngăn, giạt búa và đưa nạn nhân đi cấp cứu kịp thời nên hậu quả chết người không xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy, có đủ cơ sở để quy kết bị cáo phạm tội giết người. Do kết luận giám định pháp y tâm thần xác định trước trong và sau khi gây án bị cáo bị nhiễm độc cấp do sử dụng chất gây ảo giác nên bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án nên hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ. Vì vậy, cáo trạng đã truy tố bị cáo phạm tội giết người theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự là phù hợp luật định và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 52; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 11 năm tù. Về dân sự: ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 6.000.000 đồng; buộc bị cáo bồi thường tiếp chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, thu nhập thực tế bị mất theo thỏa thuận tại phiên tòa. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 cây búa và 01 áo sơ mi.

Luật sư Nguyễn Đình P bào chữa cho bị cáo Bùi Văn C và bị cáo tự bào chữa: thống nhất với cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh giết người và áp dụng khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự để xử lý đối với bị cáo là thỏa đáng bởi lẽ, mặc dù hành động phạm tội của bị cáo là có tính chất côn đồ, song bị cáo thực hiện hành vi trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên có đủ cơ sở để xử phạt bị cáo mức án thấp hơn Kiểm sát viên đề nghị.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo sử dụng búa bất ngờ đánh mạnh vào vùng đầu của người bị hại gây lõm sọ não thái dương phải trong khi hai bên không quen biết nhau. Khi người bị hại bỏ chạy, bị cáo tiếp tục rượt đuổi và dùng búa đánh tiếp nhưng người bị hại dùng tay đỡ và mọi người can ngăn giạt lấy cây búa nên mới thoát chết. Vì vậy đề nghị kết án bị cáo tội giết người nhưng có xem xét giảm nhẹ hình phạt và bồi thường tiếp các khoản chi phí điều trị, bù đắp tổn thất tinh thần và mất thu nhập với tổng số tiền 138.072.500 đồng, sau khi đã trừ 6.000.000 đưa trước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin lỗi người bị hại vì đã gây ra thương tích

ảnh hưởng đến sức khỏe của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo và người người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn C thừa nhận hành vi vào khoảng 09 giờ ngày 01/4/2017, sau khi đã sử dụng ma túy, trong lúc nằm ngủ tại nhà, bị cáo nghe tiếng động từ việc thi công công trình tại khu đất của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trường Phát gần nhà bị cáo nên bị cáo không ngủ và đi ra ngoài. Bị cáo đến giật cây búa trên tay ông H là người đang thi công công trình và dùng búa đánh mạnh vào vùng đầu của ông H một cái. Ông H bỏ chạy, bị cáo cầm búa đuổi theo được một đoạn thì ông H bị ngã xuống hố cát, bị cáo xông vào đánh tiếp, ông H đưa tay lên đỡ và mọi người đến can ngăn giật lấy cây búa nên bị cáo bỏ về nhà. Ngay sau đó, ông H được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị đến ngày 10/4/2017 thì ra viện.

[3] Hung khí mà bị cáo sử dụng để đánh anh H là 01 cây búa có tổng chiều dài 31cm; lưỡi búa bằng kim loại, màu đen, có một bề bén và một bề tầy; lưỡi búa dài 10,2cm, nơi rộng nhất của bề bén dài 6,7cm, bề tầy hình chữ nhật có kích thước 3,6 x 03cm, trên bề bén có dính chất màu nâu nghi máu; cán búa bằng gỗ dài 26,8 cm, hình chữ nhật, có kích thước 3,6 x 02cm, trên lưỡi búa và cán búa có dính chất màu xám nghi xi măng; búa cân nặng 780gram;

[4] Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Bùi Văn H do thương tích là 35%.

[5] Bị cáo C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; sau khi sử dụng ma túy bị cáo nghe tiếng ồn của công trình xây dựng tường rào gây ra nên từ trong nhà của mình chạy ra giật lấy cây búa trên tay ông H đang đóng hộp đổ đổ cột bê tông đánh mạnh vào vùng đầu ông H gây chấn thương sọ não vùng thái dương phải. Khi ông H bỏ chạy bị cáo tiếp tục rượt đuổi và sử dụng búa đánh tiếp vào đầu ông H, ông H đưa tay lên đỡ và mọi người đến can ngăn giật lấy cây búa trên tay bị cáo. Hành vi của bị cáo đã thể hiện rõ ý thức muốn tước đoạt tính

mạng của ông H thể hiện qua việc sử dụng cây búa là hung khí hết sức nguy hiểm đánh mạnh vào vùng đầu của nạn nhân là vùng hiểm yếu trên cơ thể con người. Song có sự can ngăn của nhiều người, đồng thời ông H được đưa đi cấp cứu và điều trị kịp thời nên hậu quả chết người không xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội giết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ông H được cấp cứu, điều trị kịp thời nên hậu quả chết người không xảy ra, vì vậy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 18 Bộ luật Hình sự.

Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và người bị hại đề nghị xử lý bị cáo phạm tội giết người là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với định khung hình phạt, cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng chất gây ảo giác nên không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rõ ràng coi thường những quy tắc trong cuộc sống, bị cáo và người bị hại không quen biết, không mâu thuẫn nhau nhưng sau khi sử dụng chất ma túy đã vô cớ sử dụng búa đánh mạnh vào vùng đầu của người bị hại gây lõm sọ não vùng thái dương phải. Vì vậy, hành vi của bị cáo thể hiện bản tính hung hãn côn đồ, gây án ngay sau khi sử dụng ma túy nên kết luận giám định xác định bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng chất ảo giác chứ không phải do bệnh lý. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự, phù hợp với Điều 14 Bộ luật Hình sự đã quy định “Người phạm tội trong tình trạng say do dùng rượu hoặc chất kích thích mạnh khác thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự” nên không chấp nhận luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho người bị hại là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì tiếng ồn xuất phát từ việc thi công công trình mà bị cáo sử dụng búa đánh mạnh vào vùng đầu của người thi công công trình để thỏa mãn sự bực tức của bị cáo do không ngủ được. Điều đó cho thấy bản tính hung hãn côn đồ của bị cáo, muốn giải quyết các quan hệ xã hội phát sinh bằng vũ lực, bất chấp pháp luật và những quy tắc của cuộc sống. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân nên cần trừng trị nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[7] Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải thể

hiện việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một khoản chi phí điều trị cho người bị hại; đồng thời người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như hậu quả của vụ án để đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 - 11 năm tù là thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Luật sư bào chữa cho bị cáo tuy có thống nhất luận tội của Kiểm sát viên về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, song cho rằng bị cáo gây án trong trường hợp vô thức và hậu quả chết người chưa xảy ra nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đề nghị. Như đã phân tích nêu trên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ, thực hiện hành vi phạm tội ngay sau khi sử dụng chất ma túy nên việc hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi không phải do bệnh lý. Vì vậy, đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo yêu cầu giảm nhẹ mức án thấp hơn Kiểm sát viên đề nghị là chưa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nên không được chấp nhận.

Về phần trách nhiệm dân sự:

[9] Tại phiên tòa, người bị hại H yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản như sau: tiền chi phí điều trị là 11.572.500 đồng; tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 60.500.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích 12 tháng là 72.000.000 đồng. Tổng cộng là 144.072.500 đồng. Xét thấy, yêu cầu bồi thường người bị hại là phù hợp với pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại các Điều 591 và 593 Bộ luật Dân sự năm 2015, đồng thời bị cáo cũng tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản nêu trên nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo C đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 6.000.000 đồng nên được trừ vào tổng số tiền bồi thường nêu trên.

Về xử lý vật chứng:

[10] Cơ quan điều tra đã thu tang vật và các tài sản khác có liên quan đến vụ án bao gồm: một (01) cây búa có tổng chiều dài 31cm; lưỡi búa bằng kim loại, màu đen, có một bề bén và một bề tày; lưỡi búa dài 10,2cm, nơi rộng nhất của bề bén dài 6,7cm, bề tày hình chữ nhật có kích thước 3,6 x 03cm, trên bề bén có dính chất màu nâu nghi máu; cán búa bằng gỗ dài 26,8 cm, hình chữ nhật, có kích thước 3,6 x 02cm, trên lưỡi búa và cán búa có dính chất màu xám nghi xi măng; búa cân nặng 780gram và một (01) áo sơ mi tay dài, màu trắng, trên cổ áo có chữ TKBB-Men S; áo sơ mi có sáu cúc áo bằng kim loại màu trắng, dạng cúc bóp, trên áo có nhiều vết màu nâu nghi máu.

[11] Xét thấy, cây búa dài 31 cm là hung khí gây án và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; áo sơ mi tay dài là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số tiền bồi thường, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm “Tội giết người”.

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 18; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 52; Điều 33 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn C 11 (mười một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017.

[2] Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 468 và 591 Bộ luật Dân sự năm 2015: buộc bị cáo Bùi Văn C tiếp tục bồi thường cho người bị hại Bùi Văn H với tổng số tiền là 138.072.500 (một trăm, ba mươi tám triệu, không trăm bảy mươi ngàn, năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền bồi thường nêu trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy vật chứng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bao gồm: một (01) cây búa có tổng chiều dài 31cm; lưỡi búa bằng kim loại, màu đen, có một bề bén và một bề tây; lưỡi búa dài 10,2cm, nơi rộng nhất của bề bén dài 6,7cm, bề tây hình chữ nhật có kích thước 3,6 x 03cm, trên bề bén có dính chất màu nâu nghi máu; cán búa bằng gỗ dài 26,8 cm, hình chữ nhật, có kích thước 3,6 x 02cm, trên lưỡi búa và cán búa có dính chất màu xám nghi xi măng; búa cân nặng 780gram và một (01) áo sơ mi tay dài, màu trắng, trên cổ áo có chữ TKBB-Men S; áo sơ mi có sáu cúc áo bằng kim loại màu trắng, dạng cúc bóp, trên áo có nhiều vết màu nâu nghi máu (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2017 hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre quản lý).

[4] Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Bùi Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.903.625 (sáu triệu, chín trăm lẻ ba ngàn, sáu trăm hai mươi lăm) đồng

án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre (2b)
(để giao cho bị cáo 1b);
- Phòng HSNV - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã T, huyện C,(1b);
- Người bị hại (1b);
- Lưu: HS; Tòa Hình sự; KTNV; VP (5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Quang Sơn